

NGHIÊN CỨU VỀ NHIỄM *PARVOVIRUS* TRÊN CHÓ TẠI PHÒNG KHÁM THÚ Y PETCARE THÁI NGUYÊN

Đặng Thị Mai Lan¹, Đoàn Kiều Hưng², La Văn Công¹, Đặng Thị Bích Huệ³

TÓM TẮT

Kết quả kiểm tra 728 con chó bệnh được mang đến Phòng khám Thú y Petcare Thái Nguyên cho thấy có 316 con mắc bệnh đường tiêu hóa (chiếm tỷ lệ 43,41%), 128 chó mắc bệnh đường hô hấp (17,58%), 104 chó mắc ký sinh trùng (14,29%). Trong số 316 con chó mắc bệnh đường tiêu hóa có 203 chó mắc bệnh Parvo, chiếm tỷ lệ 64,24%. Các giống chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh Parvo (31,12%) cao hơn chó nội (22,54%) và chó lai (27,88%). Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvo ở 6 tuần đến 3 tháng tuổi là cao nhất, chiếm 37,50%; tỷ lệ thấp nhất (15,52%) là ở chó trên 6 tháng tuổi. Chó mắc bệnh Parvo có những triệu chứng lâm sàng đặc trưng như: mệt mỏi, ủ rũ, bỏ ăn, sốt kèm theo nôn mửa, tiêu chảy, phân lẫn máu, cùng với các bệnh tích rõ rệt ở đường tiêu hóa và nội quan. Tỷ lệ nhiễm bệnh Parvo ở chó không phụ thuộc vào giới tính.

Từ khóa: Chó, *Parvovirus*, nôn mửa, tiêu chảy ra máu, bệnh đường tiêu hóa.

Study on *Parvovirus* infection in dogs at Petcare Clinic, Thai Nguyen

Dang Thi Mai Lan, Doan Kieu Hung, La Van Cong, Dang Thi Bich Hue

SUMMARY

The result of testing 728 disease dogs at the Petcare Veterinary Clinic, Thai Nguyen showed that there were 316 dogs suffered from gastrointestinal diseases (43.41%), 128 dogs suffered with the respiratory diseases (17.58%), 104 dogs suffered with the parasitic diseases (14.29%). Among 316 gastrointestinal disease dogs, there were 203 dogs infected with *Parvovirus* (64.24%). The rate of the exotic dogs infected with *Parvovirus* disease was higher (31.12%) than that of the indigenous dogs (22.54%) and the hybrid dogs (27.88%). The *Parvovirus* incidence of dog at 6 weeks to 3 months old was highest (37.50%), at over 6 months old was the lowest (15.52%). The diseased dogs presented the typical symptoms, such as: fatigue, moodiness, loss of appetite, fever accompanied by vomiting, diarrhea, bloody stools together with significant lesions in the gastrointestinal tract and internal organs. The *Parvovirus* incidence in dog was not depended on male or female.

Keywords: Dogs, *Parvovirus*, vomiting, bloody diarrhea, gastrointestinal disease.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một quốc gia có truyền thống nuôi chó từ xa xưa, chó được thuần hóa từ rất sớm với nhiều mục đích khác nhau: làm cảnh, trông giữ nhà, đi săn, tham gia vào các chương trình giải trí, phục vụ an ninh - quốc phòng...

Tuy nhiên, bệnh tật xảy ra trên đàn chó tương

đối nhiều, gây thiệt hại về số lượng cũng như kinh tế của người chăn nuôi. Trong đó, bệnh do *Parvovirus* thường gây nên tình trạng bỏ ăn, nôn mửa, tiêu chảy ra máu, bệnh thường xảy ra trên chó non từ 6 – 20 tuần tuổi với hai thể bệnh (thể tim và thể tiêu hóa), bệnh có khả năng lây lan nhanh, mạnh và tỷ lệ chết rất cao.

¹. Khoa Chăn nuôi Thú y - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

². TT Giống vật nuôi Thái Nguyên, Phòng khám thú y Petcare Thái Nguyên

³. Phòng khám thú y Petcare Thái Nguyên

Thành phố Thái Nguyên là một trong những địa phương có số lượng chó nuôi khá lớn, nhiều giống chó ngoại quý hiếm đã và đang được nuôi tại địa phương. Tuy nhiên, chúng lại rất mẫn cảm với các tác nhân gây bệnh trong đó có *Parvovirus* gây chết nhiều chó, gây thiệt hại kinh tế cho nhiều hộ nuôi.

Xuất phát từ thực tiễn trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “*Tình hình nhiễm Parvovirus trên chó đến khám và điều trị tại Phòng khám Thú y Petcare, Thái Nguyên*”.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

+ Đối tượng nghiên cứu: Chó ở mọi lứa tuổi nghi mắc bệnh Parvo đến khám và điều trị tại Phòng khám Thú y Petcare, Thái Nguyên.

+ Thời gian nghiên cứu: 2/2019 - 7/2019

2.2. Nội dung nghiên cứu

+ Khảo sát tỷ lệ chó nhiễm bệnh Parvo theo tính biệt, lứa tuổi và các giống chó

+ Những triệu chứng lâm sàng và biến đổi bệnh lý đại thể ở một số cơ quan của chó bị *Parvovirus*

+ Hiệu quả của một số phác đồ điều trị bệnh.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

+ Tất cả những chó bị bệnh ở các lứa tuổi, giới tính, mùa trong năm khi đưa đến khám tại phòng khám Petcare Thái Nguyên đều được tiến hành điều tra và khám lâm sàng (đo thân nhiệt, tần số hô hấp và tần số tim mạch), sau đó lập bệnh án theo dõi và điều trị.

Triệu chứng thường gặp: chó sốt kéo dài từ lúc phát bệnh đến lúc bị tiêu chảy nặng. Con vật có biểu hiện nôn mửa, ủ rũ, bỏ ăn, phân lỏng, phân thối sau đó phân có màu hồng hoặc có lẫn máu kèm theo cả niêm mạc ruột và chất keo nhầy có mùi tanh đặc trưng, da giảm đàn hồi, mắt hõm sâu. Con vật hôn mê, mất nước, sụt cân nhanh trong vài ngày. Chó bệnh thường chết do mất nước, mất cân bằng điện giải, sốc do nội độc tố hoặc nhiễm trùng thứ phát.

+ Chẩn đoán bằng test CPV

+ Chó chết do mắc bệnh được mổ khám quan sát bệnh tích.

+ Số liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê sinh học và trên phần mềm Excel 2007.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Khảo sát tỷ lệ nhiễm của chó bệnh tới khám và điều trị tại Petcare

Căn cứ vào bệnh án, phân loại và điều tra theo dõi cho thấy trong tổng số 728 chó đến phòng khám có tỷ lệ mắc bệnh như sau:

Bảng 1. Kết quả chẩn đoán bệnh của chó tới khám và điều trị tại Petcare

STT	Loại bệnh	Số chó nghi mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
1	Bệnh đường tiêu hóa	316	43,41
2	Bệnh đường hô hấp, viêm phổi	128	17,58
3	Bệnh sản khoa	74	10,16
4	Bệnh ngoại khoa	46	6,32
5	Bệnh ký sinh trùng	104	14,29
6	Bệnh viêm gan	22	3,02
7	Bệnh đường tiết niệu	38	5,22
Tổng		728	100

Kết quả bảng 1 cho thấy: Bệnh đường tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao nhất (43,41%) do chế độ chăm sóc và nuôi dưỡng của người dân chưa hợp lý, đồng thời do

điều kiện thời tiết khí hậu của miền Bắc nước ta nóng ẩm tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều loại vi khuẩn, virus phát triển và tấn công vào đường tiêu hóa.

Trong tổng số 316 chó có biểu hiện đường tiêu hóa có 189 chó có triệu chứng nôn mửa, tiêu chảy ra máu chiếm 59,81% cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Công Duẩn (2000), theo đó tỷ lệ chó có triệu chứng

nôn mửa, tiêu chảy ra máu dao động trong khoảng 20,51 - 27,25%.

3.2. Kết quả chẩn đoán chó mắc bệnh Parvo trong tổng số chó mắc bệnh đường tiêu hóa

Bảng 2. Kết quả chẩn đoán chó mắc bệnh Parvo trong tổng số chó mắc bệnh đường tiêu hóa

STT	Loại bệnh	Số chó nghi mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
1	Bệnh Parvo	203	64,24
2	Bệnh Ca-rê virus	55	17,41
3	Bệnh khác	58	18,35
Tổng		316	100

Bảng 2 cho thấy, trong tổng số 316 chó mắc bệnh đường tiêu hóa có 203 chó được phát hiện mắc *Parvovirus*, chiếm 64,24%. Chó mắc bệnh có các triệu chứng điển hình: sốt, bỏ ăn hoặc ăn ít, nôn mửa, tiêu chảy, phân có lẫn máu....

Qua quá trình thăm khám và hỏi chủ chó thì hầu hết các trường hợp mắc bệnh đều chưa được tiêm đầy đủ vacxin phòng bệnh Parvo.

3.3. Tình hình chó mắc bệnh Parvo theo giống

Tại Thái Nguyên hiện nay có rất nhiều giống chó khác nhau do sở thích chơi chó cảnh, mỗi giống chó có đặc điểm ưu việt riêng. Từ giống có thể vóc nhỏ như Fox, Chihuahua, Bắc Kinh... thông minh, tình cảm, sạch sẽ và tốn ít thức ăn đến Rottweiler, Béc-giê Đức, Doberman... được huấn luyện trông nhà, làm vệ sĩ bảo vệ chủ... Chúng tôi đã tiến hành chia thành 3 nhóm chó để tiện theo dõi. Kết quả thu được ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả tình hình chó mắc bệnh Parvo theo giống

Giống chó	Số chó theo dõi (con)	Số chó mắc (con)	Tỷ lệ (%)
Nội	173	39	22,54
Lai	269	75	27,88
Ngoại	286	89	31,12
Tổng	728	203	27,88

Kết quả cho thấy với 3 giống chó có bệnh đường tiêu hóa được đưa đến khám và điều trị thì có 203 chó mắc bệnh, chiếm tỷ lệ 27,88%.

Giống chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh cao hơn chó nội và chó lai. Tuy chó nội có sức đề kháng tốt với môi trường và điều kiện ngoại cảnh nhưng tỷ lệ mắc bệnh vẫn cao là do chó nội ít được quan tâm, thường thả rông nên tiếp xúc với nhiều tác nhân gây bệnh (tỷ lệ mắc chiếm 22,54%). Chó ngoại có tỷ lệ mắc cao hơn do sức đề kháng kém với điều kiện môi trường, khí hậu và chủ yếu chó cảnh được nuôi nhiều ở thành

phố (tỷ lệ mắc là 31,12%) và chó lai có tỷ lệ mắc là 27,88%.

Ở những giống có vóc dáng lớn thường có sức đề kháng cao và dễ chăm sóc nuôi dưỡng nên chúng rất thích nghi với bất kỳ sự thay đổi của thời tiết cũng như chế độ chăm sóc nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, do có vóc dáng to, giá trị và lợi ích sử dụng cao nên người nuôi rất quan tâm đến việc tiêm phòng bệnh truyền nhiễm và tẩy giun sán cho chúng. Vì vậy, tỷ lệ nhiễm bệnh thấp hơn so với những giống chó có vóc dáng nhỏ như Fox, Chihuahua, Bắc Kinh...

3.4. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvo theo giới tính

Bảng 4. Tình hình chó mắc bệnh Parvo theo tính biệt

Giới tính	Số con theo dõi (con)	Số con mắc (con)	Tỷ lệ (%)
Cái	370	107	28,92
Đực	358	96	26,82
Tổng	728	203	27,88

Kết quả bảng 4 cho thấy tỷ lệ chó mắc bệnh Parvo theo tính biệt có sự khác nhau không đáng kể. Cụ thể như sau:

Trong tổng số 728 chó được theo dõi, có 107/370 chó cái mắc bệnh chiếm 28,92% và 96/358 chó đực

mắc bệnh chiếm 26,82%. Sự ảnh hưởng này có thể do sức khỏe của chó cái kém hơn chó đực qua các lần sinh sản. Tuy nhiên, đối với những chó chưa sinh sản hay chó non thì được xem như cân bằng.

3.5. Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvo theo lứa tuổi

Bảng 5. Tình hình chó mắc bệnh Parvo theo lứa tuổi

Lứa tuổi	Số con theo dõi (con)	Số con mắc (con)	Tỷ lệ (%)
<6 tuần tuổi	124	22	17,74
6 tuần tuổi - 3 tháng tuổi	312	117	37,50
4 - 6 tháng tuổi	234	55	23,50
>6 tháng tuổi	58	9	15,52
Tổng	728	203	27,88

Kết quả ở bảng 5 cho thấy tỷ lệ chó mắc bệnh Parvo theo tuổi chủ yếu ở giai đoạn dưới 6 tháng tuổi và chó mắc bệnh cao nhất vào khoảng 6 tuần đến 6 tháng tuổi.

Giai đoạn <6 tuần tuổi vẫn còn trong thời kỳ bú sữa mẹ, được nhận miễn dịch thụ động từ sữa đầu của chó mẹ. Chó mẹ có thể hình thành kháng thể qua cảm thụ từ tự nhiên hoặc được tiêm phòng vaccin phòng bệnh, miễn dịch truyền sang sữa đầu giúp con vật được phòng bệnh. Đồng thời, chó con giai đoạn này chỉ bú sữa mẹ, chưa tập ăn ngoài nên ít bị rối loạn tiêu hóa và mắc bệnh giun sán, do đó tỷ lệ mắc bệnh là 17,74%.

Giai đoạn từ 6 tuần đến 3 tháng là giai đoạn chịu nhiều biến đổi nhất: chó bắt đầu cai sữa mẹ và tập quen dần với thức ăn, hệ tiêu hóa bắt đầu thích nghi dần, chó cũng bắt đầu thay đổi môi trường sống do được tặng, được bán ở giai đoạn này nên chúng rất

đễ bị xâm nhập mầm bệnh và phát triển (tỷ lệ mắc 37,50%).

Giai đoạn từ 4 - 6 tháng tuổi và trên 6 tháng tuổi đây là giai đoạn chó đã trưởng thành và thích nghi với điều kiện môi trường, điều kiện nuôi dưỡng giúp cho chó có sức đề kháng với bệnh. Tuy nhiên, một số con không được tiêm phòng hoặc tiêm phòng không đúng cách vẫn có khả năng mắc bệnh.

3.6. Biểu hiện lâm sàng của chó mắc bệnh Parvo

Từ kết quả bảng 6 cho thấy: những dấu hiệu đầu tiên của chó mắc bệnh là thân nhiệt tăng, dao động từ 39,5 - 40,5°C; nhưng đây không phải là triệu chứng điển hình mà nó báo hiệu cơ thể đang đáp ứng lại tác nhân gây bệnh (chiếm 84,73%). Đồng thời 100% chó mắc bệnh đều xuất hiện triệu chứng ủ rũ, mệt mỏi (203/203 chó). Các chó bệnh thường kèm theo bỏ ăn chiếm 77,83% số chó bệnh.

Bảng 6. Những biểu hiện lâm sàng của chó mắc bệnh Parvo

Số con mắc (con)	Biểu hiện lâm sàng	Số con có biểu hiện (con)	Tỷ lệ (%)
203	Ủ rũ, mệt mỏi	203	100
	Bỏ ăn	158	77,83
	Nôn mửa	189	93,10
	Sốt > 39°C	172	84,73
	Mũi khô, da mất đàn tính	94	46,31
	Tiêu chảy, phân có lẫn máu	195	96,06

Ngoài ra, chúng còn thường xuyên nôn mửa, chó thường nôn khan, nôn ra bọt nhớt màu vàng xanh (93,10%). Sau đó chó sẽ tiêu chảy, phân lẫn máu chiếm 96,06% đây là triệu chứng điển hình nhất khi con vật mắc bệnh Parvo. Ban đầu, chó bệnh tiêu chảy, phân sệt, loãng có lẫn máu, giai đoạn sau trong phân toàn là nước và máu, mùi tanh khắm (như ruột cá mè phơi nắng). Chó bệnh có thể tiêu chảy từ 3 - 6 lần/ngày (tùy từng thể trạng) làm cho cơ thể mất

nước, mất chất điện giải, mũi khô, da mất tính đàn hồi (46,31%).

3.7. Các bệnh tích đại thể của chó mắc bệnh Parvo

Chó mắc bệnh Parvo sau khi điều trị không khỏi chúng tôi tiến hành mổ khám kiểm tra bệnh tích. Trước khi chết, chó bệnh thường có các biểu hiện: da khô, lông xù, niêm mạc mắt, mũi nhợt nhạt, đuôi, khoeo chân và hậu môn dính bết phân, các cơ nhão, chó gầy.

Bảng 7. Kết quả mổ khám bệnh tích đại thể chó mắc bệnh Parvo

Số con mổ khám (con)	Biến đổi đại thể	Số con có biểu hiện (con)	Tỷ lệ (%)
12	Ruột đầy hơi, sung huyết, xuất huyết, hạch mạc treo ruột và mạc Payer sưng to, xuất huyết	12	100
	Dạ dày sung huyết và xuất huyết	12	100
	Lách biến dạng, hoại tử vùng rìa	8	66,67
	Gan vàng và sưng, túi mật căng to	7	58,33
	Dẫn tim, cơ tim xuất huyết	6	50,00
	Tích nước xoang ngực, xoang bụng	4	33,33
	Phổi sung huyết và xuất huyết	4	33,33

Kết quả ở bảng 7 cho thấy những chó sau khi chết được tiến hành mổ khám đều có những đặc điểm là ruột đầy hơi, sung huyết, xuất huyết, hạch mạc treo ruột và mạc Payer sưng to, xuất huyết; dạ dày sung huyết và xuất huyết chiếm 100%. Các bệnh tích khác như: lách biến dạng, hoại tử vùng rìa; gan vàng và sưng, túi mật căng to; cơ tim dẫn và xuất huyết; tích nước xoang ngực và xoang bụng, phổi sung huyết và xuất huyết chiếm tỷ lệ từ 33,33 - 66,67%.

3.8. Kết quả phòng và trị bệnh cho chó mắc bệnh Parvo

3.8.1. Phòng bệnh

- Cách ly chó khỏe với chó bệnh
- Không cho chó khỏe tiếp xúc với phân chó bệnh
- Vệ sinh sát trùng thường xuyên, sạch sẽ nơi nhốt chó để tránh lây lan mầm bệnh
- Tiêm phòng vaccin đầy đủ, định kỳ
- Có chế độ dinh dưỡng phù hợp để nâng cao sức đề kháng cho chó.

3.8.2. Trị bệnh

Sử dụng thuốc để điều trị triệu chứng, chống kể phát và tăng cường sức đề kháng cho con vật.

1. (Đạt hiệu quả >75%)

Kháng thể: 0,1ml/1kgP, tiêm bắp

Cephalexin: 10-15mg/1kgP, tiêm bắp, tĩnh mạch

Atropin sulphat: 1ml/10kgP, tiêm dưới da

Vitamin C 5%: 1ml/10kgP, tiêm bắp

Vitamin Bcomplex: 1ml/10kgP, tiêm dưới da

Lactat Ringer: 50ml/1kgP ngày, truyền tĩnh mạch

Đường glucoza 5%: 40ml/1kgP ngày, truyền tĩnh mạch.

2. (Đạt hiệu quả >60%)

Cephalexin: 10-15mg/1kgP tiêm bắp, tĩnh mạch

Atropin sulphat: 1ml/10kgP, tiêm dưới da

Vitamin C 5%: 1ml/10kgP, tiêm bắp

Vitamin Bcomplex: 1ml/10kgP, tiêm dưới da

Lactat Ringer: 50ml/1kgP ngày, truyền tĩnh mạch

Đường glucoza 5%: 40ml/1kgP ngày, truyền tĩnh mạch.

Nếu chó có triệu chứng tiêu chảy ra máu thì bổ sung thêm vitamin K: 0,1mg/kgP tiêm bắp/lần/ngày hoặc Transamin: 0,1mg/kgP tiêm bắp/lần/ngày.

IV. KẾT LUẬN

- Chó mắc bệnh đường tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao nhất (43,41%), trong đó có 189/316 chó có triệu chứng nôn mửa, tiêu chảy ra máu chiếm 59,81%.

- Có 203/316 chó mắc bệnh Parvo, chiếm 64,24% với các triệu chứng điển hình: sốt, bỏ ăn hoặc ăn ít, nôn mửa, tiêu chảy, phân có lẫn máu...

- Giống chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh là 31,12% cao hơn chó nội (22,54%) và chó lai (27,88%). Do chó nội ít được quan tâm, thường thả rông nên tiếp xúc với nhiều tác nhân gây bệnh, còn chó ngoại có sức đề kháng kém với điều kiện môi trường khí hậu và chủ yếu được nuôi nhốt ở thành phố.

- Tỷ lệ chó mắc bệnh Parvo theo tính biệt có sự khác nhau không đáng kể, cụ thể 107/370 chó cái mắc bệnh, chiếm 28,92% và 96/358 chó đực mắc bệnh, chiếm 26,82%.

- Chó ở giai đoạn 6 tuần đến 3 tháng tuổi mắc bệnh với tỷ lệ cao nhất, chiếm 37,50%. Giai đoạn trên 6 tháng tuổi là thấp nhất (15,52%).

- Chó mắc bệnh đều có những biểu hiện đặc trưng của bệnh Parvo với các triệu chứng chiếm tỷ lệ từ 46,31 - 100%.

- Chó đem mổ khám thấy bệnh tích rõ rệt ở đường tiêu hóa: ruột, dạ dày, hạch mạc treo ruột và mạng Payer sưng to, sung huyết và xuất huyết; lách biến dạng, hoại tử vùng rìa; gan vàng và sưng, túi mật căng to; cơ tim giãn và xuất huyết; tích nước xoang ngực và xoang bụng, phổi sung huyết và xuất huyết (33,33 - 100%).

- Cần thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, cách ly chó khỏe và chó bệnh, đồng thời có chế độ dinh dưỡng phù hợp và tiêm phòng định kỳ, đầy đủ cho chó và sử dụng thuốc Cephalexin kết hợp một số loại vitamin, truyền dung dịch lactat, đường glucoza để điều trị triệu chứng, chống kể phát và tăng cường sức đề kháng cho con vật cho hiệu quả điều trị bệnh trên 60%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Du, Xuân Giao (2006), *Kỹ thuật nuôi chó, mèo và phòng trị bệnh thường gặp*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
2. Trần Thanh Phong (1996), *Một số bệnh truyền nhiễm chính trên chó*, Tủ sách Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh, tr.54-68
3. Nguyễn Văn Thanh, Vũ Như Quán, Sử Thanh Long, Nguyễn Đức Trường (2016), *Bệnh của chó ở Việt Nam và biện pháp phòng trị*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Lê Văn Thọ (1997), *Khảo sát một số đặc điểm về ngoại hình tầm vóc và kiểu dáng của các giống chó hiện nuôi tại TP Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Nông nghiệp
5. Lê Văn Thọ (2006), *Những điều người nuôi chó cần biết*, Nxb Nông nghiệp TP Hồ Chí Minh
6. Simpson J. W. (1996), *Differential diagnosis of faecal tenesmus in dogs*, In practice 18, p.283-287.

Ngày nhận 4-11-2019

Ngày phản biện 14-11-2019

Ngày đăng 1-12-2019